TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 527/2019/DS-PT
Ngày 28-10-2019
V/v "*Tranh chấp di sản thừa kế*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn

Bà Trần Thị Huyền Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hừng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 329/2019/TLPT-DS ngày 12 tháng 06 năm 2019 về việc "*Tranh chấp di sản thừa kế*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 7 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1843/2019/QĐ-PT ngày 8 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Nguyên T , sinh năm 1979;

Nơi cư trú: phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Địa chỉ: Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Bà Lạc Hồng D , sinh năm 1990,

Địa chỉ: đường số 3, phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Văn H , sinh năm 1958; địa chỉ: phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Phạm Nguyên T1, sinh năm 1981;

Địa chỉ: phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

2.2. Bà Phạm Thị N , sinh năm 1953;

Địa chỉ: phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Võ Thị Cẩm T2, sinh năm 1993;

Địa chỉ: phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Bùi Đức Q – thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Địa chỉ: phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Kim P , sinh năm 1952;

Địa chỉ: phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Ông Phạm Nguyên Đ sinh năm 1977;

Địa chỉ: Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Phạm Nguyên L , sinh năm 1983;

Địa chỉ: phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

4. Bà Phạm Thị Nguyên H1, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Melbourne, VIC 3021, Australia (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà P , ông L , ông Đ , bà H1: Ông Phạm Nguyên T , sinh năm 1979;

Địa chỉ: Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

5. Bà Nguyễn Thanh V sinh năm 1983;

Địa chỉ: phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- **Người làm chứng**: Phòng công chứng A, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (xin xét xử vắng mặt).

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Phạm Nguyên T ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Thị Nguyên H1, Phạm Nguyên L , Nguyễn Thị Kim P và Phạm Nguyên Đ .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Phạm Nguyên T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Phạm Văn T3 có cha là ông Phạm Văn T4 chết năm 1963, mẹ là bà Phạm Thị Q1, chết năm 1991. Ông T3 và bà Nguyễn Thị Kim P là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 1977. Ông T3 và bà P có 05 người con chung gồm: Ông Phạm Nguyên Đ , ông Phạm Nguyên T , ông Phạm Nguyên T1 , ông Phạm Nguyên L , bà Phạm Thị Nguyên H1. Như vậy, ông T3 có 06 người thừa kế hàng thứ nhất theo pháp luật.

Trong quá trình chung sống, ông Phạm Văn T3 và bà P đã tạo lập được diện tích đất 5.622,1m^2 thuộc các thửa 154, 49, 48, 50, Tờ bản đồ số 50, 49 xã Long Hương, thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa) và đã được UBND thị xã Bà Rịa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) số L 722793 ngày 09/02/1998 do ông T3 đứng tên. Sau đó ông T3, bà P chuyển nhượng cho một số người khác nên diện tích đất còn lại là 2.685,6m^2. Do ông T3 yêu cầu bà P phải ký hợp đồng tặng cho ông T3 ½ diện tích đất còn lại này nên ngày 03/6/2010, bà P ký hợp đồng tặng cho ông T3 quyền sử dụng đất với diện tích 692,5m^2 thuộc thửa 154, Tờ bản đồ 50 xã Long Hương, thị xã Bà Rịa. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất này được Phòng Công chứng A tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu công chứng số 298 quyển số 1TP/CC-SCC/HDĐGD ngày 03/6/2010. Ông T3 được toàn quyền sử dụng diện tích đất này với điều kiện ông T3 phải có trách nhiệm thương yêu, chăm sóc, nuôi dưỡng vợ, con. Ngày 07/5/2011, ông T3 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Đ1 và ông Phạm Đức Q2 diện tích đất 159m^2 nên diện tích đất còn lại 533,5m^2 thì ông T3 đã được UBND thị xã Bà Rịa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 027026 ngày 15/7/2011. Theo kết quả đo vẽ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bà Rịa ngày 05/01/2019 thì diện tích thực tế là 530,9m^2 hiện đang do ông Phạm Nguyên T1 và bà Phạm Thị N sử dụng.

Ông T3 chết có để lại di chúc do ông T3 lập tại Phòng công chứng A, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, số công chứng 48, quyển số 1TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/7/2016. Di chúc này của ông T3 là không hợp pháp vì vào thời điểm lập di chúc thì ông T3 đã 72 tuổi. Ông T3 đang mang di chứng của việc giải phẫu do bị chấn thương sọ não năm 1990 nên không còn minh mẫn, sáng suốt, dễ bị kích động và thường đánh người nhà; đồng thời ông T3 có nhiều biểu hiện không đủ năng lực hành vi dân sự, là người có khó khăn trong nhận thức. Vì vậy, ông T yêu cầu Tòa án tuyên hủy di chúc của ông Phạm Văn T3 được công chứng số 48 quyển số 1 lập ngày 27/7/2016 tại Phòng Công chứng A, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ngoài di chúc do ông T3 lập tại Phòng Công chứng số 2, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu số công chứng 48, quyển số 1TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/7/2016 thì ông T3 không lập di chúc nào khác nên di sản của ông T3 để lại thuộc trường hợp không có di chúc. Vì vậy, ông T yêu cầu Tòa án chia di sản của ông T3 đối với diện tích đất 530,9m^2 thuộc thửa 154, Tờ bản đồ 18 phường Kim Dinh, thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo pháp luật cho 06 người thừa kế hàng thứ nhất của ông T3. Đối với các di sản khác của ông T3 để lại thì ông T chưa xác định và chưa yêu cầu chia.

Ông T đồng ý theo kết quả định giá ngày 13/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cụ thể như sau: Giá đất tranh chấp theo giá thị trường là 3.000.000đồng/m^2 x 530,9m^2 = 1.592.700.000 đồng; Nhà cấp 4 có giá trị

là: 90,8m^2 x (2.931.000đ x 70%) = 186.294.360 đồng; Mái che tôn nên gạch giá trị: 62m^2 x (504.000đ x 50%) = 15.624.000đồng; Mái che tôn nền đất có giá trị: 50m^2 x (265.000đồng x 65%) = 8.612.500 đồng; Hàng rào lưới B40 trị giá: 13m x (177.000đ x 40%) = 920.400 đồng; 01 trụ gạch có giá trị: 0,8m^3 x (2.471.000đ x 50%) = 988.400 đồng; Tổng trị giá là 1.805.139.660 đồng.

- Bị đơn ông Phạm Nguyên T1, bà Phạm Thị N , người đại diện theo ủy quyền của ông T1, bà N là trình bày:

Ông Phạm Văn T3 chết ngày 06/02/2018; ông T3 có vợ là bà Nguyễn Thị Kim P . Ông T và bà P có 05 người con đúng như nguyên đơn trình bày.

Diện tích đất 533,5m^2 thuộc thửa 154, Tờ bản đồ 18 phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu màUBND thị xã Bà Rịa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 027026 ngày 15/7/2011 cho ông T3 đứng tên và 01 căn nhà cấp 4, nhà kho, công trình phụ có trên đất là do ông T3 và bà P xây dựng là tài sản riêng của ông T3. Theo kết quả đo vẽ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bà Rịa ngày 05/01/2019 thì diện tích thực tế thửa 154, Tờ bản đồ 18 phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa là 530,9m^2 hiện đang do ông Phạm Nguyên T1 và bà Phạm Thị N sử dụng. Nguồn gốc nhà đất này là trong khối tài sản chung của ông T3, bà P nhưng bà P tặng cho riêng ông T3 theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông T3và bà P lập tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, số 298 quyển số 1TP/CC-SCC/HDĐGD ngày 03/6/2010. Ngày 27/7/2016, ông T3 lập di chúc tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, số công chứng 48, quyển số 1TP/CC-SCC/HĐGD. Di chúc này có nội dung: Ông T3 để lại cho ông T1 và bà N được thừa kế thửa đất 154, tờ bản đồ 18 phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu mà ông T3 đã được UBND thị xã Bà Rịa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 027026 ngày 15/7/2011. Ông T1, bà N phải để cho gia đình bà Phạm Thị Nguyên H1 được ở tạm trú mà không bị ai ngăn cấm.

Di chúc ông T3 lập là hoàn toàn hợp pháp nên có giá trị pháp lý để thực hiện. Việc ông T1 cho rằng ông T3 lập di chúc trong tình trạng không minh mẫn, sáng suốt, dễ bị kích động không đủ năng lực hành vi dân sự, khó khăn trong nhận thức là không có căn cứ. Từ khi ông T3 bị bệnh đến trước thời điểm lập di chúc năm 2016 thì ông T3, bà P đã thực hiện nhiều giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất có công chứng theo quy định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T. Bà P là vợ của ông T3 nhưng di chúc của ông T3 không cho bà Phượng hưởng di sản là không đúng với quy định tại Điều 644 của Bộ luật dân sự nên ông T1, bà N chấp nhận chia cho bà P 2/3 của một suất thừa kế theo pháp luật.

Về giá trị đất tranh chấp và tài sản có trên đất thì ông T1, bà N đồng ý với kết quả tại Biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bà Rịa lập ngày 13/12/2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim P , ông Phạm Nguyên Đ , ông Phạm Nguyên L , bà Phạm Thị Nguyên H1 đều ủy quyền ông Phạm Nguyên T trình bày:

Bà P , ông Đ , ông L , bà H1 đều thống nhất với lời trình bày và nội dung yêu cầu của ông T . Bà P , ông Đ , ông L , bà H1 đề nghị Tòa án phân chia di sản là

quyền sử dụng đất 530,9m^2 của ông T3 để lại theo quy định pháp luật. Diện tích đất này hiện ông T1, bà N đang quản lý, sử dụng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thanh V trình bày:

Bà sinh sống trên thửa đất số 154, Tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 027026 do UBND thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa) cấp ngày 15/7/2011. Tài sản này chồng bà là ông Phạm Nguyên T1 được cha là ông Phạm Văn T3 để lại theo di chúc ngày 27/7/2016. Đây là tài sản riêng của chồng bà, không liên quan đến bà. Bà đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa xét xử vụ án nêu trên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 7 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đã quyết định:

Áp dụng tại khoản 3 Điều 35; các Điều 37, 227, 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 630, 643 và Điều 644 của Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

1. Bản di chúc do ông Phạm Văn T3 lập ngày 27/7/2016tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; số công chứng 48, quyển số 1TP/CC-SCC/HĐGD vô hiệu một phần.

2. Ông Phạm Nguyên T1 và bà Phạm Thị N được thừa kế diện tích đất 530,9m^2 thuộc thửa 154, Tờ bản đồ 18 phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu màc ông Phạm Văn T3 đã được UBND thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 027026 ngày 15 tháng 7 năm 2011. Ông T1, bà N phải để cho gia đình bà Phạm Thị Nguyên H1 được ở tạm trú mà không bị ai ngăn cấm.

Ông Phạm Nguyên T1 và bà Phạm Thị N liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất được hưởng thừa kế theo quy định.

3. Buộc ông Phạm Nguyên T1 và bà Phạm Thị N phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim P số tiền 176.966.667đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu, bảy trăm bốn mươi bốn ngàn, năm trăm đồng) mà bà P được hưởng từ di sản của ông Phạm Văn T3 không phụ thuộc vào di chúc.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí đo vẽ, định giá, thẩm định tại chỗ, án phí sơ thẩm, phần thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/5/2019, nguyên đơn ông Phạm Nguyên T (do ông Nguyễn Văn H là đại diện theo ủy quyền) kháng cáo bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của ông T , hủy di chúc và chia thừa kế theo pháp luật.

Ngày 20/5/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà Phạm Thị Nguyên H1, Phạm Nguyên L , Nguyễn Thị Kim P và Phạm Nguyên Đ (do ông Phạm Nguyên T là đại diện theo ủy quyền) kháng cáo bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo các ông bà Phạm Thị Nguyên H1, Phạm Nguyên L , Nguyễn Thị Kim P và Phạm Nguyên Đ , hủy di chúc và chia thừa kế theo pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Phạm Nguyên T trình bày: Giữ nguyên toàn bộ nội dung kháng cáo. Yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo các ông bà Phạm Nguyên T , Phạm Thị Nguyên H1, Phạm Nguyên L , Nguyễn Thị Kim P và Phạm Nguyên Đ . Đồng thời ông T xác định chỉ yêu cầu cấp phúc thẩm hủy di chúc và chia thừa kế theo pháp luật, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác. Ông T và đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm bỏ qua người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phòng Công chứng A, không triệu tập tham gia tố tụng để làm rõ việc lập di chúc của ông T3 có minh mẫn, sáng suốt hay không là thiếu sót.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Bởi vì đi chúc do ông T3 lập ngày 27/7/2016 tại Phòng công chứng A là hợp pháp, đúng pháp luật. Phía nguyên đơn cho rằng tại thời điểm lập di chúc ông T3 đã lớn tuổi, tinh thần không được minh mẫn, khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi hay bị ép buộc là không có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo nguyên đơn ông Phạm Nguyên T ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Thị Nguyên H1, Phạm Nguyên L , Nguyễn Thị Kim P và Phạm Nguyên Đ ; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên:

- Việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy di chúc do ông Phạm Văn T3 lập ngày 27/7/2016 tại Phòng công chứng A, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có nội dung: Ông T3 để lại cho ông T1và bà N được thừa kế thửa 154, tờ bản đồ 18 phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu mà ông T3 đã được UBND thị xã Bà Rịa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 027026 ngày 15/7/2011. Ông T1, bà N phải để cho gia đình bà Phạm Thị Nguyên H1 được ở tạm trú mà không bị ai ngăn cấm. Di chúc này được lập theo đúng quy định pháp luật. Mặt khác, theo sổ khám bệnh và các tòa thuốc trong hồ sơ vụ án, việc ông T cho rằng ông T3 lập di chúc trong tình trạng không minh mẫn, sáng suốt, dễ bị kích động không đủ năng lực hành vi dân sự, khó khăn trong nhận thức là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Nguyên T ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phạm Thị Nguyên H1, Phạm Nguyên L , Nguyễn Thị Kim P và Phạm Nguyên Đ . Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí c ủa đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên toà phúc thẩm, có một số đương sự vắng mặt nhưng các đương sự này đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần t hứ 2 hoặc đã có văn bản uỷ quyền cho người khác có mặt tham gia phiên toà hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hàng thừa kế:

Ông Phạm Văn T3 chết ngày 06/02/2018. Ông T3có vợ là bà Nguyễn Thị Kim P , đăng ký kết hôn năm 1977 và có 05 người con là ông Phạm Nguyên Đ , ông Phạm Nguyên T , ông Phạm Nguyên T1, ông Phạm Nguyên L , bà Phạm Thị Nguyên H1. Như vậy, những người thừa kế hàng thứ nhất theo pháp luật của ông T3 gồm bà P , ông Đ , ông ông T1, ông L , bà H .

[2.2] Về di sản thừa kế:

Di sản của ông T3 để lại mà ông T đang tranh chấp yêu cầu chia cho những người thừa kế theo pháp luật của ông T3 là diện tích 533,5m^2 đất thuộc thửa 154, tờ bản đồ 18, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, đã được UBND thành phố Bà Rịa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 027026 ngày 15/7/2011. Theo kết quả đo vẽ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bà Rịa ngày 05/01/2019 thì diện tích thực tế là 530,9m^2 hiện đang do ông Phạm Nguyên T1 và bà Phạm Thị N sử dụng.

Qua lời thừa nhận của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định phần đất diện tích 530,9m^2 thuộc thửa 154, Tờ bản đồ 18 phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, đã được UBND thành phố Bà Rịa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 027026 ngày 15/7/2011 là tài sản riêng của ông T3. Do đó sau khi ông T3 chết thì đây là di sản của ông T3 để lại.

[2.3] Ngày 27/7/2016, ông T3 lập di chúc tại Phòng công chứng A , tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, số công chứng 48, quyển số 1TP/CC-SCC/HĐGD. Di chúc có nội dung ông T3 để lại cho ông T1 và bà N được thừa kế thửa 154, tờ bản đồ 18 phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu mà ông T3 đã được UBND thị xã Bà Rịa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 027026 ngày 15/7/2011. Ông T1, bà N phải để cho gia đình bà Phạm Thị Nguyên H1 được ở tạm trú.

[2.4] Ông T cho rằng ông T3 lập di chúc trong tình trạng không minh mẫn, sáng suốt, dễ bị kích động, không đủ năng lực hành vi dân sự, khó khăn trong nhận thức và có sự ép buộc tại thời điểm công chứng để yêu cầu hủy di chúc là không có căn cứ. Bởi lẽ: Theo chẩn đoán của Bác sỹ tại sổ khám bệnh và các toa thuốc mà ông T3 điều trị từ năm 2012 đến năm 2018 thì ông T3 chỉ bị các bệnh thiếu máu cục bộ, hư cột sống, bệnh lý cơ tim, thoái hóa khớp gối, rối loạn tích lũy Lipid, cao huyết áp vô căn. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T không cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ, nên đủ cơ sở xác định Bản di chúc do ông Phạm Văn T3 lập ngày 27/7/2016

tại Phòng công chứng A, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, số công chứng 48, quyển số 1TP/CC-SCC/HĐGD thể hiện đúng theo ý chí của ông T3.

[2.5] Tuy nhiên, đối với bà Nguyễn Thị Kim P là vợ của ông T3 nhưng Bản di chúc do ông T3 lập nêu trên thì ông T3 lại không cho bà P hưởng di sản của ông T3. Theo quy định tại Điều 644 của Bộ luật dân sự thì bà P được hưởng 2/3 suất của một người thừa kế theo pháp luật mà không phụ thuộc vào di chúc của ông T3, nên ông Phạm Nguyên T1 và bà Phạm Thị N chỉ được hưởng một phần di sản của ông T3 để lại chứ không phải là toàn bộ di sản của ông T3. Mặt khác, tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm thì bà N , ông T1 cũng đồng ý chia di sản của ông T3 cho bà P bằng 2/3 của một suất thừa kế. Do đó, có căn cứ xác định di chúc của ông T3 lập nêu trên bị vô hiệu một phần đối với quyền được hưởng di sản thừa kế của bà P .

[2.6] Theo định giá thì giá trị diện tích đất 530,9m^2 bằng 1.572.700.000 đồng. Phần di sản của ông T3 nếu chia theo pháp luật thì phải chia thành 06 kỷ phần, bà P được hưởng 2/3 của một kỷ phần là 176.966.667 đồng (1.592.700.000đ : 6) x 2/3.

[3] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Bản di chúc do ông Phạm Văn T3 lập ngày 27/7/2016 tại Phòng công chứng A, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, số công chứng 48, quyển số 1TP/CC-SCC/HĐGD bị vô hiệu một phần theo quy định tại Điều 630 và Điều 643, Điều 644 của Bộ luật dân sự là có căn cứ.

[4] Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét phần nội dung "*Bà Phạm Thị N và ông Phạm Nguyên T1 để cho gia đình bà Phạm Thị Nguyên H được tạm trú mà không ai ngăn cấm* " trong di chúc của ông T3 thì thấy phần nội dung này là chung chung, không nêu cụ thể các thành viên trong gia đình bà H1 là những ai? được tạm trú theo hình thức nào? Hơn nữa, bà Phạm Thị Nguyên H1 đang cư trú ở nước ngoài nên việc bà H1 hoặc các thành viên trong gia đình bà H1 có được tạm trú và đăng ký tạm trú tại di sản của ông T3 để lại hay không còn phải căn cứ vào quy định của Luật cư trú và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Toà án cấp sơ thẩm công nhận nội dung này trong phần quyết định của bản án, nhưng nếu có tranh chấp thì rất khó khăn cho việc giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử tách phần nội dung này ra, nếu các đương sự không có tranh chấp thì tự thực hiện nội dung di chúc theo ý nguyện của ông T3, nếu có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Về dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn ông Phạm Nguyên T ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phạm Thị Nguyên H1, Phạm Nguyên L , Nguyễn Thị Kim P và Phạm Nguyên Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 630, 643 và Điều 644 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Nguyên T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà Phạm Thị Nguyên H1, Phạm Nguyên L , Nguyễn Thị Kim P và Phạm Nguyên Đ ; sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 7 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

1.1. Bản di chúc do ông Phạm Văn T3lập ngày 27/7/2016 tại Phòng công chứng A, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, số công chứng 48, quyển số 1TP/CC-SCC/HĐGD vô hiệu một phần trong nội dung ông Phạm Nguyên T1 và bà Phạm Thị N được hưởng toàn bộ di sản thừa kế của ông Phạm Văn T3 đối với khu đất 530,9m^2 thuộc thửa 154, tờ bản đồ 18 phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

1.2. Ông Phạm Nguyên T1 và bà Phạm Thị N được hưởng thừa kế một phần diện tích đất 530,9m^2, thuộc thửa 154, tờ bản đồ 18, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu mà ông Phạm Văn T3 đã được UBND thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 027026 ngày 15 tháng 7 năm 2011.

1.3. Buộc ông Phạm Nguyên T1 và bà Phạm Thị N phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim P số tiền 176.966.667đ mà bà P được hưởng từ di sản của ông Phạm Văn T3 không phụ thuộc vào di chúc. Sau đó ông Phạm Nguyên T1 và bà Phạm Thị N được liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên cho ông T1, bà N quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất 530,9m^2, thuộc thửa 154, tờ bản đồ 18, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

2.1. Chi phí đo vẽ, định giá, thẩm định tại chỗ: 5.153.200 đồng, ông Phạm Nguyên T phải nộp 2.576.600 đồng, ông Phạm Nguyên T1 và bà Phạm Thị N phải liên đới nộp 2.576.600 đồng. Ông T đã nộp tạm ứng đủ nên ông T1 và bà N phải liên đới trả lại 2.576.600 đồng cho ông Phạm Nguyên T .

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Nguyên T phải chịu 13.272.500 đồng, khấu trừ vào số tiền 12.000.000 đồng ông T đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0003202 ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông T còn phải nộp 1.272.500đ.

Bà Nguyễn Thị Kim P phải nộp 8.848.333 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Các ông bà Phạm Nguyên T , Phạm Thị Nguyên H1, Phạm Nguyên L , Nguyễn Thị Kim P và Phạm Nguyên Đ phải chịu mỗi người 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ mỗi người 300.000 đồng vào số

tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các Biên lai thu số 0007203, 0007204, 0007205, 0007206, 0007207 cùng ngày 24/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu, bên thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định của pháp luật tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án, nếu không có thỏa thuận khác.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tối cao;*
- *VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;*
- *TAND tỉnh BR-VT;*
- *VKSND tỉnh BR-VT;*
- *Cục Thi hành án dân sự tỉnh BR-VT;*
- *NĐ (1);*
- *BĐ (2);*
- *NLQ (5);*
- *Lưu (6). HS (2). 21b (Án-36)*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huynh

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Tuấn **Trần Thị Huyền Vân** **Vũ Ngọc Huynh**

Đối với phần nội dung di chúc do ông Phạm Văn Tán lập ngày 27/7/2016 tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, số công chứng 48, quyển số 1TP/CC-SCC/HĐGD: *"Ông Trung, bà Niên phải để cho gia đình bà Phạm Thị Nguyên Hạnh được ở tạm trú mà không bị ai ngăn cấm"* nếu các bên liên quan có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.